TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/HSST
Ngày 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và ông Nguyễn Bá Lý.
- Thư ký phiên tòa:
Ông Phạm Quang Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Tô Hoàng H (tên gọi khác: B), sinh ngày 10/4/1992, tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ 2, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số 87 đường V, tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tô B và bà: Lê Thị K; có vợ là: Phạm Thị N; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 09/01/2013, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2014 (đã được xóa án tích). Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân TP.P xử phạt 18 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2018. Ngày 20/9/2018, bị Tòa án nhân dân TP.P xử phạt 18 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình tù ngày 06/01/2020. Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân TP.P xử phạt 01 năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021 (tài sản trộm cắp vào năm 2020 dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS: *"Đã bị kết án về tội này…, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"*, nên bị cáo chỉ có 01 tiền án); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021,

sau đó bị tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Bị hại:* Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 13, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 302 đường H, tổ 1, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Tô B, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 2, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người làm chứng:* Ông Phan T, sinh năm 1954; địa chỉ: Hẻm 443 đường L tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, Hoàng một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HaLim, biển số 81H3-.... đi dạo trên địa bàn phường T, TP.P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà của ông Phan T ở hẻm số 443 đường L, thuộc tổ 01, phường T, H thấy cổng và cửa chính mở nhưng không có người trông coi nên H dừng xe, giả vờ gọi vào trong nhà ông T thì không có ai trả lời. Thấy vậy, H đi vào trong phòng ngủ ở sát phòng khách và thấy có chị Phan Thị Thanh Th đang ngủ trên giường, bên cạnh có để điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng nên H lén lút lấy điện thoại di động của chị Th giấu vào trong túi quần, rồi đi ra lấy xe mô tô tẩu thoát và đem điện thoại di động vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại Hoàn Th ở số 302 đường Hùng Vương, tổ 01, phường H, bán cho ông Nguyễn Văn Q được 2.500.000 đồng sử dụng tiêu xài. Đối với chị Th, sau khi phát hiện bị mất điện thoại di động đã đến Công an phường T, TP.P trình báo. Đến 19 giờ 30 phút ngày 24/7/2021, qua xác minh, Công an phường T đã đưa H đến trụ sở Công an phường làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P xử lý. Trên cơ sở lời khai của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P làm việc với ông Q, thì ông Q giao nộp lại điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số Imeil 357261094473284 đã mua của H vào ngày 23/7/2021.

Cáo trạng số: 167/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Tô Hoàng H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Hoàng H đã có lời khai thống nhất như nội dung bản cáo trạng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản trình bày yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông Q số tiền đã bỏ ra để mua điện thoại của bị cáo H là: 2.500.000 đồng.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Tô Hoàng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều: 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Tô Hoàng H: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm năm tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 2.500.000 đồng và phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng số: 167/CT-VKS, ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, nên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, Tô Hoàng Hđã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, trị giá 8.500.000 đồng của chị Phan Thị Thanh Th, tại nhà của ông Phan T ở hẻm số 443 đường L, tổ 01, phường T, TP.P, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 24/7/2021, H ra đầu thú.

[4] Bị cáo Tô Hoàng H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động và muốn có tiền tiêu xài bằng mồ hôi công sức lao động của người khác nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, trị giá 8.500.000 đồng của chị Phan Thị Thanh Th. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] nêu trên đã đủ căn cứ tuyên bố Tô Hoàng H phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*, theo Điều 173 của Bộ luật

hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định tại các luận điểm trên, cần thiết phải xử phạt bị cáo Tô Hoàng H với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.500.000 đồng, là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Tô Hoàng H phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo định.

[10] Xem xét hành vi liên quan: Khi mua điện thoại di động hiệu Iphone XS Max do bị cáo Tô Hoàng Hoàng chiếm đoạt được của chị Phan Thị Thanh Th mang đến bán vào ngày 23/7/2021, thì ông Q không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với ông Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Hoàng H (tên gọi khác: B) phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt:

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều: 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tô Hoàng H (tên gọi khác: B) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 24 tháng 7 năm 2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

-Áp dụng các Điều: 275, 276, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Tô Hoàng H (tên gọi khác: B) phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền là: 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

-Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều: 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tô Hoàng H (tên gọi khác: B) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

-Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Báo cho: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án là ngày 02 tháng 12 năm 2021. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND TP. P;
-Công an thành phố P;
-Sở Tư pháp Gia Lai;
-Bị cáo; -Bị hại;
-Người có qlnv liên quan;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thưởng